

Số: **44** /2017/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **29** tháng **12** năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CÔNG VĂN BẢN
Số: **6** ngày: **15/1/2018**
Chuyển:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chí, quy trình công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi là Thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài cấp chứng chỉ công nghệ thông tin có đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét công nhận chứng chỉ đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

3. Thông tư này không áp dụng đối với chứng chỉ công nghệ thông tin thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định về tương đương văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng, chứng chỉ hoặc Điều ước quốc tế có liên quan

4 at 500
- CNIT (quốc) Tropic
- Đạt cấp?

đến văn bằng, chứng chỉ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chứng chỉ đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trong Thông tư này được hiểu là chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp, được Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

2. Chứng chỉ đáp ứng với từng mô đun của chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao trong Thông tư này được hiểu là chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp, được Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao tương ứng quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Điều 3. Tiêu chí công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin do tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

1. Chứng chỉ công nghệ thông tin được cấp bởi một trong các tổ chức sau:

a) Tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin ở Việt Nam;

b) Tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin ở nước ngoài và có đại diện ủy quyền để tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ tại Việt Nam. Đại diện ủy quyền này là doanh nghiệp, tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

2. Chứng chỉ phải được ít nhất hai tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trụ sở tại nước phát triển (bao gồm các nước là thành viên nhóm G7, thành viên của Liên minh Châu Âu, Australia, Hàn Quốc) công nhận bằng văn bản. Các văn bản công nhận này vẫn còn hiệu lực và được phát hành không quá 5 năm tính đến thời điểm đề nghị được gửi đến Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Khung chương trình, khung giáo trình (syllabus) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT:

a) Đối với chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản: ánh xạ khung chương trình và khung giáo trình đáp ứng đầy đủ kiến thức và kỹ năng của các mô đun quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT

(trừ các nội dung thuộc mã tham chiếu sau: IU01.5.2.2, IU02.2.1.2, IU02.5, IU03.2.2.3, IU03.2.4, IU03.6.2, IU05.6.2.1).

b) Đối với chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao: ảnh xạ khung chương trình và khung giáo trình đáp ứng đầy đủ kiến thức và kỹ năng với từng mô đun quy định tại Phụ lục số 02 của Thông tư 03/2014/TT-BTTTT (trừ các nội dung thuộc mã tham chiếu sau: IU14.1.2.3, IU14.1.2.5).

4. Đề thi đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT:

a) Đề thi đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được xây dựng trên cơ sở tổng hợp kiến thức, kỹ năng đáp ứng cả 06 mô đun kỹ năng cơ bản của Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

b) Đề thi đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao được xây dựng trên cơ sở kiến thức, kỹ năng của mỗi mô đun nâng cao đáp ứng Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

c) Đề thi do phần mềm tạo ra từ ngân hàng câu hỏi thi, được mã hóa, đảm bảo tính bảo mật cao và được chấm tự động.

5. Phần mềm thi đảm bảo cho việc tổ chức thi:

a) Có chức năng xác thực thí sinh.

b) Có thuật toán chọn ngẫu nhiên, đồng đều các câu hỏi ở các phần kiến thức, kỹ năng khác nhau để tạo ra đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi.

c) Hệ thống chấm điểm tự động hoạt động phù hợp, chính xác và thông báo kết quả trên màn hình hoặc in ra giấy ngay sau khi kết thúc bài thi.

6. Hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo cho việc tổ chức thi:

a) Đảm bảo các tiêu chí về an toàn cơ sở dữ liệu, bảo mật và an toàn khi đăng nhập vào hệ thống.

b) Có các tính năng lưu vết, thống kê, báo cáo và sao lưu tự động.

c) Đảm bảo hoạt động thi trên máy ổn định, có thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.

d) Có tính năng giám sát trực tuyến tránh gian lận trong quá trình thi.

7. Quy trình thi và cấp chứng chỉ:

a) Quy trình giám sát thi và cấp chứng chỉ đảm bảo tránh gian lận.

b) Có trang thông tin điện tử cung cấp thông tin đầy đủ về quy định thi, cấp chứng chỉ, đề thi mẫu và cho phép kiểm tra sự tồn tại hợp lệ của các chứng chỉ đã cấp.

Điều 4. Quy trình xem xét công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

1. Tổ chức nước ngoài hoặc đại diện ủy quyền tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 6 Thông tư này trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin).

2. Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông giao cho Hội đồng thẩm định (quy định tại Điều 5 Thông tư này) để nghiên cứu, xem xét thẩm định, đánh giá công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin.

3. Tổ chức nước ngoài hoặc đại diện ủy quyền tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài cung cấp cho Hội đồng thẩm định 05 đề thi được lấy trực tiếp từ phần mềm thi thực tế dưới sự giám sát của Hội đồng thẩm định.

4. Hội đồng thẩm định nghiên cứu, xem xét, thẩm định, đánh giá chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này.

5. Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp chỉ được công nhận khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này.

6. Hội đồng thẩm định báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để công nhận hoặc không công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

7. Trong trường hợp chứng chỉ đủ điều kiện để được công nhận, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, ra quyết định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và công bố rộng rãi trên công

thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông về mẫu chứng chỉ đã được công nhận. Trong trường hợp chứng chỉ không đủ điều kiện để được công nhận, Bộ Thông tin và Truyền thông trả lời bằng văn bản cho tổ chức nước ngoài và nêu rõ lý do không công nhận.

8. Thời gian xem xét và quyết định công nhận không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và các đề thi.

9. Quyết định công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm.

10. Trong trường hợp có sự thay đổi về một trong các nội dung sau: khung chương trình, khung giáo trình, nội dung thi, mẫu chứng chỉ của tổ chức nước ngoài, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện đánh giá công nhận lại chứng chỉ theo quy trình xem xét công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được quy định tại Khoản 1 đến Khoản 9 Điều này.

Điều 5. Hội đồng thẩm định

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài cấp đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2. Thành phần và quy chế hoạt động của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định dựa trên đề xuất của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị công nhận

1. Văn bản đề nghị công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài theo Mẫu quy định tại Phụ lục I và II Thông tư này.

2. Giấy tờ chứng minh đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư này để được xem xét đánh giá đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bao gồm:

a) Bản sao, bản dịch có chứng thực giấy tờ chứng minh phù hợp Khoản 1 và 2 Điều 3 Thông tư này;

b) Bản sao, bản dịch có chứng thực chứng chỉ mẫu của tổ chức nước ngoài cấp;

c) Bảng ánh xạ các mô đun khung chương trình, khung giáo trình của tổ chức nước ngoài với chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT;

d) Tài liệu mô tả về đề thi;

đ) Tài liệu mô tả phần mềm thi;

e) Tài liệu mô tả hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo cho việc tổ chức thi;

g) Tài liệu mô tả quy trình thi và cấp chứng chỉ.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức nước ngoài hoặc đại diện ủy quyền tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của các nội dung trong hồ sơ, tài liệu.

2. Có trách nhiệm cập nhật, báo cáo ngay Bộ Thông tin và Truyền thông khi có những thay đổi liên quan đến việc đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

3. Hàng năm, chậm nhất vào ngày 31 tháng 01, tổ chức nước ngoài hoặc đại diện ủy quyền tại Việt Nam của tổ chức nước ngoài tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo các nội dung sau:

a) Danh sách, đặc điểm, tình hình của các trung tâm khảo thí tại Việt Nam.

b) Số liệu tổng hợp kết quả tổ chức thi và cấp phát chứng chỉ trong năm trước tại Việt Nam.

4. Chịu trách nhiệm cam kết đảm bảo chất lượng việc tổ chức, sát hạch và cấp chứng chỉ đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp vi phạm, Bộ Thông tin và Truyền thông có thể xem xét hủy bỏ việc công nhận chứng chỉ.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2018.

2. Vụ Công nghệ thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, để xem xét, sửa đổi, bổ sung. /.

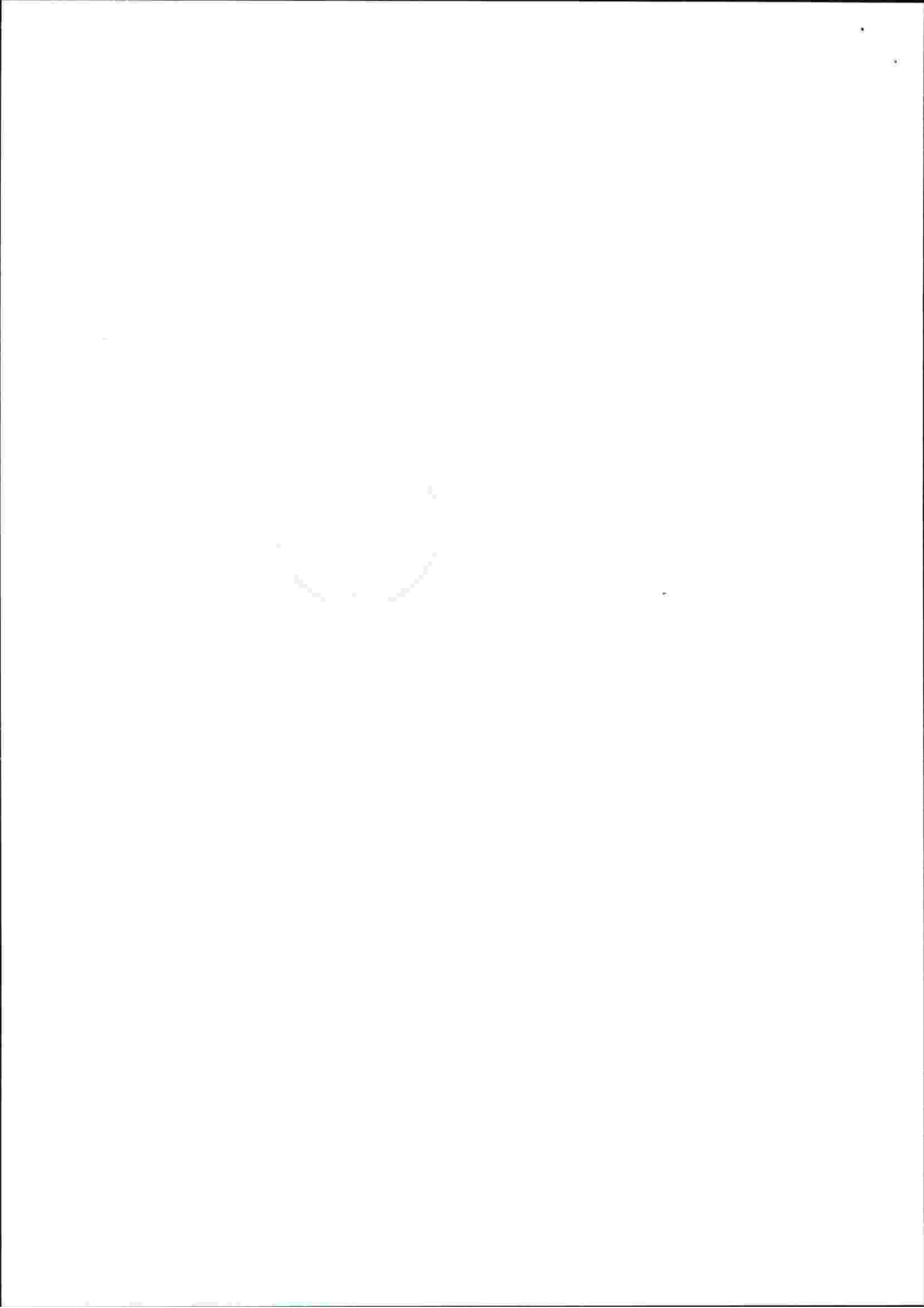
Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CNTT (10).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn



PHỤ LỤC I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI SỬ DỤNG Ở
VIỆT NAM ĐÁP ỨNG CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~44~~ /2017/TT-BTTTT ngày ~~29~~ / ~~12~~ /2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TÊN TỔ CHỨC
NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

Công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở
Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Thông tin về tổ chức nước ngoài

Tên tổ chức:

Tên người đại diện:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:.....Email.....

Thông tin về đại diện ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)

Tên tổ chức:

Tên người đại diện:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:.....Email.....

Đề nghị công nhận <tên chứng chỉ> (gồm các mô đun nếu có) của <tên tổ chức nước ngoài> đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

<Tên tổ chức nước ngoài> chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin./.

Đại diện tổ chức

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI SỬ DỤNG Ở
VIỆT NAM ĐÁP ỨNG CHUẨN KỸ NĂNG SỬ DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 44 /2017/TT-BTTTT ngày 29 / 12 /2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TÊN TỔ CHỨC
NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

**Công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở
Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Thông tin về tổ chức nước ngoài

Tên tổ chức:

Tên người đại diện:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:.....Email.....

Thông tin về đại diện ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)

Tên tổ chức:

Tên người đại diện:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:.....Email.....

Đề nghị công nhận <tên chứng chỉ> (gồm các mô đun nếu có) của <tên tổ chức nước ngoài> đáp ứng mô đun ... của chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

<Tên tổ chức nước ngoài> chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về cấp chứng chỉ công nghệ thông tin đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin./.

Đại diện tổ chức

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC III

((Ban hành kèm theo Thông tư số **44** /2017/TT-BTTTT ngày **29** / **12**/2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BTTTT ngày /12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận <tên chứng chỉ> (gồm các mô đun nếu có) của <tên tổ chức nước ngoài> (mẫu chứng chỉ trong phụ lục kèm theo) đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

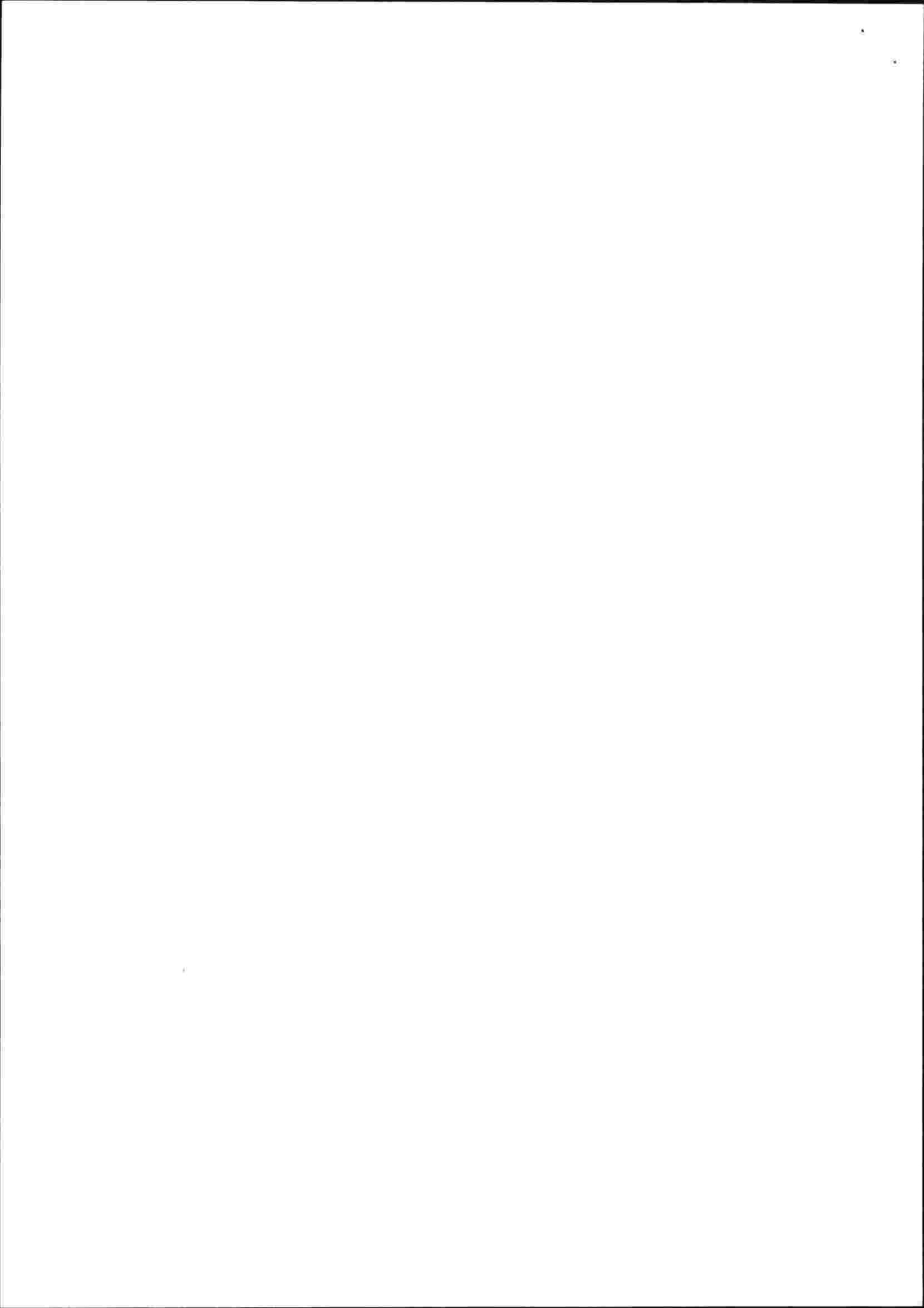
Điều 2. Tổ chức nước ngoài có tên tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, tổ chức nước ngoài có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin (đề p/h);
- <Tổ chức nước ngoài>/<đại diện ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)>;
- Lưu: VT, CNTT.

BỘ TRƯỞNG



PHỤ LỤC IV

((Ban hành kèm theo Thông tư số ~~49~~ /2017/TT-BTTTT ngày 29 / 12 /2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số /2017/TT-BTTTT ngày /12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận <tên chứng chỉ> (gồm các mô đun nếu có) của <tên tổ chức nước ngoài> (mẫu chứng chỉ trong phụ lục kèm theo) đáp ứng mô đun ... của chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Tổ chức nước ngoài có tên tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, tổ chức nước ngoài có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin (đề p/h);
- <Tổ chức nước ngoài>/<đại diện ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)>;
- Lưu: VT, CNTT.

BỘ TRƯỞNG

